

**TÒA ÁN N3 DÂN
HUYỆN G1
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2025/DS-ST
Ngày: 22-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**N3 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N3 DÂN HUYỆN G1, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm N3 dân:

- Bà Trần Thị Đào.
- Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án N3 dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát N3 dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án N3 dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 653/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: số 89, L1, phường L1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D2 – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà T3 Thị Hồng H2 – chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN-VP Bank.

Đại diện theo ủy quyền của bà H2: Ông Lê Văn H3 – Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Lê Phước T3 và ông Lê Hoài N3 – chuyên viên xử lý nợ.

2. Bị đơn: Bà Trần Đăng Ánh N2, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp X, xã P3, huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

Anh N3 có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị N2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:*

Ngày 09-6-2023, Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho chị Trần Đăng Ánh N2 vay số tiền 940.000.000 đồng, mục đích vay: thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu BMW 520i, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất cho vay trong hạn 13,5%/năm, dư nợ thực tế tính đến ngày 22-4-2025 là 841.561.211 đồng, trong đó có 720.272.003 tiền nợ gốc và 121.289.208 đồng tiền nợ lãi. Tài sản thế chấp cho khoản vay này là xe ô tô nhãn hiệu BMW 520i, biển số đăng ký 70A-439.21, số khung: WBA; 5A31020D746894, số máy: A1270893N20B20B.

Ngày 12-6-2024, Ngân hàng tiếp tục cho chị Trần Đăng Ánh N2 vay số tiền 1.200.000.000 đồng, mục đích vay: thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu Mercedes Benz, thời hạn vay 56 tháng, lãi suất cho vay trong hạn 10,4%/năm, dư nợ thực tế tính đến ngày 22-4-2025 là 1.312.834.601 đồng, trong đó có 1.176.819.972 tiền nợ gốc và 136.014.629 đồng tiền nợ lãi. Tài sản thế chấp cho khoản vay này là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, biển số đăng ký 51L-145.65, số khung: RLMUG8CX7EV; 000188, số máy: 27892930191471.

Từ ngày 05-8-2024, chị N2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho khách hàng trả nợ N2ng chị N2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bên vay không còn khả năng thanh toán nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với với hợp đồng cho vay trên. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc chị N2 phải trả ngay 01 lần cho Ngân hàng số tiền 2.154.395.812 đồng, trong đó có 1.897.091.975 đồng tiền gốc, 257.303.837 đồng tiền lãi tính đến ngày 22-4-2025. Ngoài ra, chị N2 còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 22-4-2025 cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp chị N2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: xe ô tô nhãn hiệu BMW 520i, biển số đăng ký 70A-439.21, số khung: WBA; 5A31020D746894, số máy: A1270893N20B20B và xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, biển số đăng ký 51L-145.65, số khung: RLMUG8CX7EV; 000188, số máy: 27892930191471.

Bị đơn là chị Trần Đăng Ánh N2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần N2ng không đến Tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng chị N2 chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị N2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 2.154.395.812 đồng, trong đó có 1.897.091.975 đồng tiền gốc, 257.303.837 đồng tiền lãi tính đến ngày 22-4-2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu chị Trần Đặng Ánh N2 có nghĩa vụ trả số tiền 2.154.395.812 đồng tính đến ngày 22-4-2025 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Chị N2 có địa chỉ ở ấp X, xã P3, huyện G1, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án này thuộc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N3 dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị N2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần N2ng vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét 02 hợp đồng tín dụng, thấy rằng: Giữa Ngân hàng và chị Trần Đặng Ánh N2 có ký kết 02 hợp đồng tín dụng ngày 09-6-2023 và ngày 12-6-2024. Xét thấy, việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên đã có hiệu lực. Ngân hàng trình bày, trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị N2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị N2 trả số tiền 2.154.395.812 đồng, trong đó có 1.897.091.975 đồng tiền gốc, 257.303.837 đồng tiền lãi tính đến ngày 22-4-2025. Chị N2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần N2ng vẫn không đến Tòa án trình bày lời khai, chứng tỏ chị N2 không có thiện chí hòa giải, trả nợ cho Ngân

hàng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị N2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền số tiền 2.154.395.812 đồng tính đến ngày 12-4-2025.

[2.2] Đối với hợp đồng thế chấp số LN2305179190889 ngày 09-6-2023 và hợp đồng thế chấp số LN2405142612255 ngày 12-6-2024, chị N2 đã thế chấp cho Ngân hàng 02 chiếc xe: xe ô tô nhãn hiệu BMW 520i, biển số đăng ký 70A-439.21, số khung: WBA; 5A31020D746894, số máy: A1270893N20B20B và xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, biển số đăng ký 51L-145.65, số khung: RLMUG8CX7EV; 000188, số máy: 27892930191471 do chị Trần Đăng Ánh N2 là chủ sở hữu. Xét thấy, các bên giao kết hợp đồng phù hợp với các quy định tại các Điều 292, 293, 298, 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự năm 2015, sau khi ký kết hợp đồng, các bên đã thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm và hiện tại không có tranh chấp gì về hợp đồng thế chấp này. Do vậy hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên phải tuân thủ theo thỏa thuận trong hợp đồng, nếu chị N2 không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của bên thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 275, các điều 463, 466, 468, 357, 292, 293, 298, 307, 317, 318, 319, 320 và 322 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị N2 phải trả cho Ngân hàng số tiền 2.154.395.812 đồng, trong đó có 1.897.091.975 đồng tiền gốc, 257.303.837 đồng tiền lãi tính đến ngày 22-4-2025.

[3.1] Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22-4-2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết N2ng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Trường hợp chị N2 không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của chị N2: 02 chiếc xe: xe ô tô nhãn hiệu BMW 520i, biển số đăng ký 70A-439.21, số khung: WBA; 5A31020D746894, số máy: A1270893N20B20B và xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, biển số đăng ký 51L-145.65, số khung: RLMUG8CX7EV; 000188, số máy: 27892930191471 do chị Trần Đăng Ánh N2 là chủ sở hữu để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì chị N2 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát N3 dân huyện G1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Trần Đăng Ánh N2 phải chịu 75.088.000 (bảy mươi lăm triệu, không trăm tám

mười tám nghìn) đồng. Ngân hàng T không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 36.354.000 (ba mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010256 ngày 27-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 275, các Điều 463, 466, 468, 357, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322 và 323 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với chị Trần Đặng Ánh N2 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc chị Trần Đặng Ánh N2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền 2.154.395.812 (hai tỷ, một trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm mười hai) đồng, trong đó có 1.897.091.975 (một tỷ, tám trăm chín mươi bảy triệu, không trăm chín mươi một nghìn, chín trăm bảy mươi lăm) đồng tiền gốc và 257.303.837 (hai trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm linh ba nghìn, tám trăm ba mươi bảy) đồng tiền lãi tính đến ngày 22-4-2025.

1.2. Kể từ ngày 22-3-2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết N2ng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

1.3. Trường hợp chị Trần Đặng Ánh N2 không trả được nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của chị N2: 02 chiếc xe: xe ô tô nhãn hiệu BMW 520i, biển số đăng ký 70A-439.21, số khung: WBA; 5A31020D746894, số máy: A1270893N20B20B và xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, biển số đăng ký 51L-145.65, số khung: RLMUG8CX7EV; 000188, số máy: 27892930191471 do chị Trần Đặng Ánh N2 là chủ sở hữu để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế

chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì chị N2 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

2.1. Chị Trần Đăng Ánh N2 phải chịu 75.088.000 (bảy mươi lăm triệu, không trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

2.2. Ngân hàng T không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 36.354.000 (ba mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010256 ngày 27-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án N3 dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

